

xây dựng giao thông khu vực sau khi xác định được giá trị tài sản cố định và tài sản lưu động ở thời điểm chuyển sang thực hiện chế độ hạch toán kinh tế thì mở sổ sách mới theo dõi và hạch toán theo chế độ hạch toán kinh tế, đồng thời báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính biết để làm thủ tục tăng giảm vốn giữa khu vực sản xuất kinh doanh và khu vực sự nghiệp.

V. CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Những xí nghiệp quản lý và sửa chữa cầu đường bộ thực hiện chế độ hạch toán kinh tế hàng năm, nếu hoàn thành kế hoạch theo các chỉ tiêu pháp lệnh nêu trên và được cấp có thẩm quyền xét duyệt công nhận thì được hưởng chế độ khen thưởng như đối với xí nghiệp xây lắp bao thầu theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch hoặc vi phạm chế độ quản lý kinh tế tùy theo mức độ vi phạm mà giảm trừ mức trích của mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi theo chế độ hiện hành.

Do đặc thù của công tác quản lý và sửa chữa cầu đường bộ và đề động viên cán bộ, công nhân viên khu vực bến phà, cầu phao số tiền thu cước qua phà vượt chỉ tiêu kế hoạch sẽ được trích một phần để bổ sung vào quỹ tiền thưởng, cứ vượt 10% doanh thu, quỹ lương được tính theo tỷ lệ 1,3%, phần còn lại phải nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc bổ sung vào vốn cấp phát của ngân sách năm sau.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1985. Trong quá trình thực hiện các ngành, cơ quan, xí

ngiệp nếu thấy điểm nào chưa rõ hoặc không hợp lý đề nghị phản ánh kịp thời về liên bộ đề nghiên cứu bổ sung hay sửa đổi cho phù hợp.

K. T. Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải
Thủ trưởng
LÊ KHẢ

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng
HỒ TẾ

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ của Bộ Tài chính số
12-TC/ĐTXD ngày 10-3-1985
hướng dẫn việc trích lập, quản
lý và sử dụng vốn tự có về đầu
tư xây dựng cơ bản của các tổ
chức sản xuất, kinh doanh
thuộc thành phần kinh tế quốc
doanh.**

Thực hiện điều 36, chương 5 của Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo nghị định số 232-CP ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ (đã được cụ thể hóa bằng thông tư liên bộ Tài chính - Ngân hàng số 6-TT/LB ngày 14-7-1983); các nghị quyết số 156-HĐBT ngày 30-11-1984, số 166-HĐBT ngày 15-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cải tiến quản lý công nghiệp quốc doanh và quản lý xây dựng cơ bản. Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc thành phần kinh tế quốc doanh như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRÍCH LẬP VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Các tổ chức sản xuất, kinh doanh (quốc doanh và công tư hợp doanh) của các ngành trong nền kinh tế quốc dân (không phân biệt cấp quản lý) có đủ các điều kiện sau đây sẽ được trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản:

1. Có tư cách pháp nhân đầy đủ, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập.

2. Đã được phép thực hiện chế độ trích khấu hao và trích lập các quỹ theo chế độ hiện hành.

II. NGUỒN VÀ TỶ LỆ TRÍCH LẬP VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Nguồn trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của các tổ chức sản xuất, kinh doanh gồm có quỹ khấu hao, quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi.

2. Tỷ lệ trích từ các quỹ để lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị được quy định như sau:

— Quỹ khấu hao trích theo tỷ lệ quy định tại thông tư số 13-TC/ĐTXD ngày 10-3-1985 của Bộ Tài chính.

— Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất tối thiểu 40%.

— Quỹ phúc lợi tối đa 20%

3. Phương pháp tính để trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản là tỷ lệ phần trăm như quy định ở điểm 2 trên đây nhân (X) với số tiền được trích của

mỗi quỹ trong năm theo chế độ trích khấu hao tài sản cố định và chế độ phân phối lợi nhuận hiện hành.

III. KẾ HOẠCH HÓA, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Kế hoạch hóa vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản.

Hàng năm đồng thời với việc xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh — kỹ thuật — tài chính, mỗi đơn vị phải xây dựng kế hoạch vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản. Kế hoạch này phải thể hiện số vốn tự có đã trích được từ những năm trước chưa sử dụng tính đến cuối năm báo cáo số vốn sẽ trích được từ các quỹ trong năm kế hoạch và số vốn sẽ sử dụng trong năm kế hoạch (lập theo biểu số 1 KH-VTC).

Trình tự lập, báo cáo và xét duyệt kế hoạch vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện như trình tự lập và xét duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh — kỹ thuật — tài chính của đơn vị.

2. Trình tự thực hiện trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản trong năm.

— Trong năm đồng thời với mỗi lần thực hiện việc trích các quỹ (khấu hao tài sản cố định, khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi) đơn vị tiến hành tạm trích từ mỗi quỹ (theo những quy định ở mục II của thông tư này) để bổ sung nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản và gửi ngay vào tài khoản tiền gửi vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản mở

tại Ngân hàng đầu tư xây dựng nơi đơn vị đóng trụ sở.

— Cuối mỗi năm căn cứ vào kết quả thực hiện trích các quỹ (theo chế độ trích khấu hao tài sản cố định và phân phối lợi nhuận hiện hành) và tỷ lệ quy định ở mục II của thông tư này. Đơn vị phải tính toán đúng số tiền được trích từ mỗi quỹ để lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản.

Nếu số tiền đã tạm trích từ mỗi quỹ trong năm so với số tiền được trích nhỏ hơn thì tiến hành trích thêm cho đủ; lớn hơn thì làm thủ tục hoàn trả phần đã trích quá của mỗi quỹ.

3. Quản lý, sử dụng vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản.

Nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị chỉ được dùng vào việc đầu tư thay thế thiết bị, xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh vừa và nhỏ (có thời gian thu hồi vốn dưới 5 năm) hoặc xây dựng nhà ở và các cơ sở phúc lợi khác của bản thân mỗi đơn vị (đối với phần vốn trích từ quỹ phúc lợi) đã được phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật và ghi vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

Các công trình đầu tư bằng hình thức vốn tự có đều phải tuân thủ về trình tự xây dựng cơ bản cũng như các chế độ quản lý trong xây dựng cơ bản đã được quy định trong các chế độ hiện hành và được Nhà nước cân đối các yêu cầu trong xây dựng.

Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình thuộc loại đầu tư bằng nguồn vốn tự có, nếu thiếu vốn đơn vị

được Ngân hàng đầu tư và xây dựng cho vay. Nguồn vốn để trả nợ vay là số vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản trích được tiếp theo.

Liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty (tổ chức, hoạt động như điều lệ liên hiệp các xí nghiệp) có quyền điều hòa nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị do mình quản lý (sau khi có sự thỏa thuận của đơn vị) để phục vụ cho nhu cầu đầu tư chung, trong phạm vi kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được duyệt của liên hiệp hoặc tổng công ty. Đồng thời thông báo cho cơ quan chủ quản cấp trên, cơ quan tài chính và ngân hàng đầu tư xây dựng đồng cấp.

Các đơn vị được phép trích lập và sử dụng vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản phải mở sổ sách và tài khoản kế toán để ghi chép, theo dõi quá trình trích lập, quản lý, sử dụng và kết quả xây dựng công trình bằng loại vốn này theo chế độ kế toán thống nhất của Nhà nước.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1985, những quy định trước đây trái với thông tư này không còn hiệu lực. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các Bộ, các Ủy ban, các địa phương, các đơn vị phản ánh kịp thời với Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thư trưởng
HỒ TẾ